TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2017/DS-ST
Ngày: 22/09/2017.
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Nam**.

2. Ông **Nguyễn Trung Trực**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Anh **Nguyễn Văn Nguyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2017/TLST- DS ngày 11 tháng 07 năm 2017 về tranh chấp "**Hợp đồng vay tài sản**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 09 năm 2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà **Trần Thị Phương L**, sinh năm 1966**.** (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn**: Ông **Huỳnh Ngọc H**, sinh năm 1966.

Bà **Nguyễn Thị Phương Hoài T**, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông H, bà Th có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** <u>Tại đơn khởi kiện ngày 06/07/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Phương L trình bày:</u>**

Ngày 17/10/2016, ông Huỳnh Ngọc H có hỏi mượn bà Trần Thị Phương L số tiền 272.460.000 đồng. Hai bên có lập biên nhận do ông H viết và ký tên, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn trả là ngày 12/5/2017. Mục đích mượn tiền là để sửa chữa nhà và chi tiêu trong gia đình. Trong biên nhận nợ chỉ có ông H viết và ký tên vào biên nhận nhưng vợ ông H là bà Nguyễn Thị Phương Hoài T biết số tiền này là mượn của bà, vì ông H nói mượn tiền để làm nhà và tiêu xài trong gia đình. Tuy nhiên, từ ngày vay tiền cho đến nay ông H chưa đóng cho bà L khoản tiền lãi nào. Đến hạn trả tiền, bà L có yêu cầu vợ chồng ông H

trả cho bà L số tiền trên, thì ông H đồng ý bán đất để trả, nhưng bà T liên tục ngăn cản không cho ông H bán đất để trả nợ cho bà.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Ngọc H, bà Nguyễn Thị Phương Hoài T phải trả cho bà số tiền nợ là 272.460.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0,75%/tháng, thời gian tính lãi từ tháng 6/2017 đến ngày xét xử, trả vốn và lãi làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Phương L xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Phương Hoài T mà bà L chỉ yêu cầu ông Huỳnh Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ 272.460.000 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

*** <u>Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn ông Huỳnh Ngọc H trình bày</u>:**

Ông Huỳnh Ngọc H không nhớ rõ cụ thể thời gian nhưng ông có vay tiền của bà L nhiều lần cộng với tiền hụi và tiền lãi mới ra số tiền nợ 272.460.000 đồng. Ông H thừa nhận có nợ bà L số tiền 272.460.000 đồng, biên nhận nợ là do chính ông viết và ký tên. Ông xin trả dần số tiền nợ 272.460.000 đồng, ông có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu chứ không xác định số tiền trả cụ thể cho bà L. Khi ông nợ tiền của bà L thì bà Nguyễn Thị Phương Hoài T (vợ ông H) hoàn toàn không biết việc nợ này do ông tự chơi hụi và mượn tiền của bà L, ông không có nói cho vợ ông biết.

*** <u>Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn bà Nguyễn Thị Phương Hoài T trình bày</u>:**

Bà Nguyễn Thị Phương Hoài T khẳng định không có vay mượn tiền của bà L. Việc vay mượn tiền giữa ông H (chồng bà T) và bà L thì bà hoàn toàn không biết do bà T và ông H sống ly thân nhau khoảng 15 năm nay nhưng tiền của ai thì tự xài không có xài chung tuy hai người vẫn còn sống chung nhà chưa có ly hôn. Ông H vay tiền của bà Th thì ông H tự chịu trách nhiệm trả, chứ bà không có liên quan và cũng không biết số tiền này nên bà Th không đồng ý trả số tiền nợ này.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Phương L đối với việc bà Nguyễn Thị Phương Hoài T cùng trả số nợ vay với ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Phương L thuộc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn

ông Huỳnh Ngọc H, bà Nguyễn Thị Phương Hoài T cư trú tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Ngọc H, bà Nguyễn Thị Phương Hoài T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Ngọc H, bà Nguyễn Thị Phương Hoài T.

[3] Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Phương L xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Phương Hoài T mà chỉ yêu cầu ông Huỳnh Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Phương L số tiền nợ 272.460.000 đồng không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Căn cứ vào biên nhận nợ tại bút lục số 30. Căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định bà Trần Thị Phương L và ông Huỳnh Ngọc H đã thiết lập hợp đồng vay tài sản được quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào điều 466 Bộ luật dân sự, bà Trần Thị Phương L yêu cầu ông Huỳnh Ngọc H phải trả số tiền nợ 272.460.000 đồng là có cơ sở phù hợp với những điều luật đã viện dẫn ở trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy trong quan hệ tranh chấp nầy ông Huỳnh Ngọc H là người có lỗi đã vi phạm hợp đồng không trả nợ cho bà Trần Thị Phương L. Nay bà L yêu cầu ông H trả cho bà L số tiền nợ 272.460.000 đồng thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Do ông Huỳnh Ngọc H đã vi phạm về thời gian trả nợ và phương thức trả nợ nên cần buộc ông Huỳnh Ngọc H phải trả số tiền nợ cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng điều 463, điều 466, khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương L. Buộc ông Huỳnh Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Phương L số tiền 272.460.000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng). Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Trần Thị Phương L về việc bà L yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương Hoài T phải cùng trả số nợ vay với ông Huỳnh Ngọc H.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.623.000 đồng .

Bà Trần Thị Phương L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.936.500 đồng theo biên lai thu tiền số 35505 ngày 11 tháng 07 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

/)/ <u>ơi nhận</u>:
- VKSND. H Chợ Gạo.
- Chi cục THA. H Chợ Gạo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo